

管理通訳求人票 THÔNG TIN TUYỂN DỤNG QUẢN LÝ/BIÊN - PHIÊN DỊCH

Thông tin tổng hợp về đơn vị tuyển dụng	Furigana	リュウツウサンギョウキョウドウクミアイ Ryutsu Sangyo Kyoudou Kumiai	設立 Thành lập	2002/7/1
	名称 Tên	流通産業協同組合 Nghịệp đoàn Ryutsu Sangyo	代表理事 Đại diện	紀岡 直樹 Kioka Naoki
	〒104-0061			
	本社所在地 Trụ sở chính	東京都中央区銀座1-15-6 1-15-6 Ginza, Chuoku, Tokyo 銀座東洋ビル7F Tầng 7 tòa nhà Ginza Toyo		
	電話・FAX Điện thoại/ fax	tel:03-6675-3898 fax:03-6675-3897	採用担当者 Phụ trách tuyển dụng	ジン、谷津田 Shin, Yatsuda
	HPアドレス	http://ryu-san-kyo.org/		
	E-mail	saivo@ryu-san-kyo.org		
	業種 Hình thức doanh nghiệp	中小企業協同組合 Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ		
	業務内容 Nội dung kinh doanh	ベトナム、カンボジア、ミャンマー、中国、フィリピン等の技能実習生、特定技能外国人の受入れ Tiếp nhận thực tập sinh, thực tập sinh kỹ năng đặc định từ Việt Nam, Campuchia, Myanmar, Trung Quốc, Philippin,...		
	地方事務所 Các chi nhánh	札幌事務所、仙台事務所、大阪事務所、岡山事務所、福岡事務所 Văn phòng: Sapporo, Sendai, Osaka, Okayama, Fukuoka		
Số nhân viên	従業員数 Số nhân viên	120名 120 người		
	採用職種 Nội dung tuyển dụng	管理通訳 技能実習生・特定技能外国人の管理、通訳・翻訳 Quản lý/ phiên dịch: Quản lý thực tập sinh kỹ năng, thực tập sinh kỹ năng đặc định. Biên, phiên dịch.		
Điều kiện tuyển dụng	勤務時間 Thời gian làm việc	月曜日～金曜日9:00～18時（休憩60分） Từ thứ 2 đến thứ 6: 9:00 đến 18:00 (nghỉ trưa 60 phút)		
	休日・休暇 Ngày nghỉ	土、日、祝日、夏季休暇、年末年始休暇、慶弔休暇、有給休暇、 Thứ bảy, chủ nhật, nghỉ lễ đó, nghỉ hè, nghỉ lễ tết, nghỉ hiếu hỉ, nghỉ phép có lương		
	初任給 Lương khởi điểm	新卒25万、社会経験者27万 ※固定残業代40Hを含む Mới tốt nghiệp 25 man, người đã có kinh nghiệm: 27 man ※Đã bao gồm lương làm thêm giờ		
	試用期間・給与 Thời gian và lương thử việc	試用期間:1ヶ月 ※試用期間中の待遇の変更なし Thời gian thử việc: 1 tháng ※Trong thời gian thử việc phúc lợi không thay đổi		
	交通費 Chi phí đi lại	交通費別途実費支給 Chi phí đi lại sẽ được trả riêng theo chi phí thực tế		
	賃金締切日 Thời gian trả lương	末締め、翌月5日払い Tổng kết vào cuối tháng và trả vào ngày mùng 5 của tháng tiếp theo		
	加入保険 Bảo hiểm được hưởng	社会保険、労災保険、雇用保険、 Bảo hiểm xã hội, tai nạn nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp		
	賞与・Tiền thưởng	年2回(7月・12月) (前年度実績あり) Năm 2 lần (vào tháng 7 và tháng 12) (dựa vào thành tích thực tế của năm trước)		
	昇給 Tăng lương	年1回(実績による) Năm 1 lần (dựa vào thành tích thực tế)		
	その他 Thông tin khác	退職金制度、 産休・育休制度(実績あり) Trợ cấp nghỉ việc , nghỉ thai sản, nghỉ chăm con (dựa vào thành tích thực tế)		
Thông tin tuyển dụng	採用職種 Vị trí tuyển dụng	管理通訳技能実習生の管理、通訳・翻訳 Quản lý thực tập sinh kỹ năng/ kỹ năng đặc định, biên/phiên dịch		
	募集書類 Thông tin ứng tuyển	履歴書 Sơ yếu lý lịch (CV)		
	選考方法 Hình thức phỏng vấn	例)書類選考→1次面接(人事)→最終面接(部署担当、理事長面接)→内定 Chọn hồ sơ cv→Phỏng vấn lần 1: bộ phận nhân sự →Phỏng vấn lần 2(lần cuối): (Phụ trách bộ phận, giám đốc) →Thông báo kết quả		
備考 Khác		運転免許があれば、尚可 Có bằng lái xe là một điểm cộng ưu tiên		